

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS - ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2025
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tư

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2024/TLST - DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2024/QĐST - DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Số 130 đường PDL, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung H- Nhân viên phòng Phát triển Kinh doanh
Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Gia Lai.

Địa chỉ: Số 01 đường PVĐ, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai

(Quyết định về việc ủy quyền thường xuyên số 163/QĐ - DAB - HĐQT - PC ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 04/QĐ -DAB ngày 20 tháng 02 năm 2024). Có mặt

2. **Bị đơn:** Ông Đậu Xuân S, sinh năm 1980

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Làng Puih J (trước đây là làng P), xã BN, huyện CS, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2024, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - ông Trần Trung H trình bày:

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 ông Đậu Xuân S và bà Nguyễn Thị H ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N4675/117 với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt Ngân hàng Đ) thông qua Ngân hàng Đ - Chi nhánh Gia Lai vay số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng để đầu tư nông nghiệp (trồng cây cà phê), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11%/năm, trả vào ngày 27 hàng tháng, lãi suất cố định; ngân hàng đã giải ngân cho ông S, bà H số tiền vay theo Bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay ngày 28 tháng 10 năm 2017 bằng hình thức chuyển khoản.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông S, bà H thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại làng P, xã BN, huyện CS, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 72, tờ bản đồ số 62, diện tích 15.862m² đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 898263 do Ủy ban nhân dân huyện CS, tỉnh Gia Lai cấp ngày 22 tháng 4 năm 2008 cho ông Đậu Xuân S và bà Nguyễn Thị H, trên đất trồng cà phê theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số N8766/TC17 ngày 27 tháng 10 năm 2017 đồng thời tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật

Trong quá trình vay từ ngày 28 tháng 10 năm 2017 đến ngày 20 tháng 02 năm 2024, ông S bà H đã trả được số tiền lãi là 27.900.000 (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn) đồng sau đó không trả lãi và tiền vay gốc khi đến hạn. Do ông S, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 29 tháng 10 năm 2018 Ngân hàng Đ đã chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Đ yêu cầu ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H thanh toán cho Ngân hàng Đ thông qua Ngân hàng Đ - Chi nhánh Gia Lai số tiền 1.047.231.945 (một tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi một nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi vay tính đến ngày 10 tháng 01 năm 2024 là 547.231.945 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông S, bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Đ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại làng Puih (nay là Puih Jri), xã BN, huyện CS, tỉnh Gia Lai theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số N8766/TC17 ngày 27 tháng 10 năm 2017 để thu hồi nợ. Nghĩa vụ nộp án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật do ông S, bà H thực hiện.

Đối với bị đơn ông Đậu Xuân S và bà Nguyễn Thị H:

Bị đơn Đậu Xuân S và Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ông bà trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ nhưng ông bà không đến Tòa

án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Đ - ông Trần Trung H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ, cụ thể:

- Buộc ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H thanh toán cho Ngân hàng Đ thông qua Ngân hàng Đ - Chi nhánh Gia Lai số tiền 1.047.231.945 (một tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi một nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi vay tính đến ngày 10 tháng 01 năm 2024 là 547.231.945 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông S, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại làng P (nay là PJ), xã BN, huyện CS, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 72, tờ bản đồ số 62, diện tích 15.862m² đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 898263 do Ủy ban nhân dân huyện CS, tỉnh Gia Lai cấp ngày 22 tháng 4 năm 2008 cho ông Đậu Xuân S và bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số N8766/TC17 ngày 27 tháng 10 năm 2017 để thu hồi nợ

- Ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả lãi và nợ gốc theo cam kết tại điểm b Điều 11 Kế hoạch trả nợ gốc và lãi vay của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N4675/117 ngày 27 tháng 10 năm 2017 và mục 4 Bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay ngày 28 tháng 10 năm 2017 thuộc trường hợp vi phạm hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều 11 Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng kèm theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N4675/117 nên Ngân hàng Đ đã phát sinh quyền khởi kiện theo khoản 15 Điều 10 Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng và Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N4675/117 ngày 27 tháng 10 năm 2017 giữa Ngân hàng Đ và ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H trong đó ông S, bà H không đăng ký kinh doanh, mục đích vay đầu tư trồng cà phê nên được xác định là tranh chấp dân sự cụ thể Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; Ngân hàng Đ đã lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố P - Tòa án nơi Ngân hàng có chi nhánh; do đó Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo loại việc, theo cấp xét xử và theo sự lựa chọn của nguyên đơn.

Bị đơn ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập họp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông S, bà H vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N4675/117 ngày 27 tháng 10 năm 2017 và Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng kèm theo Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, chủ thể là tổ chức tín dụng được thực hiện hoạt động cho vay, đối tượng, mục đích giao kết hợp đồng phù hợp quy định tại khoản 3, khoản 16 Điều 4, điểm b khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; có đầy đủ chữ ký của bên vay và bên cho vay nên hợp đồng có hiệu lực theo thỏa thuận của các bên tại điểm a Điều 15 Hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng đã giải ngân khoản vay bằng hình thức chuyển khoản và ông S, bà H đã nhận tiền vay thông qua tài khoản số 01696820001- chủ tài khoản Nguyễn Thị H theo Bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay và Phiếu chuyển khoản cùng ngày 28 tháng 10 năm 2017. Đồng nghĩa, ông S, bà H phát sinh nghĩa vụ trả gốc vào ngày 29 tháng 10 năm 2018 và trả lãi với lãi suất 0,917%/tháng (11%/năm) vào ngày 27 hàng tháng. Ông S, bà H không thanh toán nợ gốc nên ngày 29 tháng 10 năm 2018 Ngân hàng Đ đã chuyển nợ quá hạn là phù hợp cam kết tại điểm e khoản 1 Điều 4 Trả nợ gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng.

Lãi suất cho vay là 11%/năm tương đương 0,917%/tháng do các bên thỏa thuận tuân thủ quy định về mức lãi tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, quy định của Ngân hàng Nhà nước và chính sách của Ngân hàng Đ nên được xác định là căn cứ tính lãi.

Do ông S, bà H vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn nên yêu cầu của Ngân hàng Đ là chính đáng, cần buộc ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền 1.047.231.945 (một tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi một nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi vay tính đến ngày 10 tháng 01 năm 2024 là 547.231.945 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Đ.

[3] Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số N8766/TC17 ngày 27 tháng 10 năm 2017 được lập thành văn bản, công chứng tại Phòng công chứng số 1

tỉnh Gia Lai số 9308 quyền số 05 TP/CC - SCC/HĐGD và tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh thành phố P cùng ngày 27 tháng 10 năm 2017 theo đúng quy định của giao dịch bảo đảm; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại làng Puih (nay là Puih Jri), xã BN, huyện CS, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 72, tờ bản đồ số 62, diện tích 15.862m² đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 898263 do Ủy ban nhân dân huyện CS, tỉnh Gia Lai cấp ngày 22 tháng 4 năm 2008 cho ông Đậu Xuân S và bà Nguyễn Thị H; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là cây cà phê thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp vì vậy Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện CS, thửa đất thế chấp có diện tích 12.362m² đất nhỏ hơn diện tích được công nhận quyền sử dụng là 3.500m²; trên đất có 01 nhà xây cấp 4, 1 tầng (xuống cấp) diện tích 75,4m², 01 nhà vệ sinh (xuống cấp) diện tích 6m², 01 bể nước được đặt trên nhà vệ sinh có thể tích 2m³, 01 giếng đào đường kính 1m sâu 27m, thành miệng giếng xây gạch nắp đầy bê tông cốt thép và trụ tiêu bằng bê tông cốt thép, cây cà phê, cây tiêu, chuối, bơ, bời lời (không ghi số lượng cụ thể); vào thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ, đất thế chấp không phát sinh tranh chấp với các chủ sử dụng đất liền kề, đất đúng vị trí theo Giấy chứng nhận, có hàng rào và ranh giới rõ ràng. Theo khoản 6 Điều 135 Luật Đất đai năm 2024 “*Trường hợp có sự chênh lệch diện tích giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên ... Giấy chứng nhận quyền sử dụng đấtđã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có ... Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... đã cấp, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề thì khi cấp hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, diện tích đất được xác định theo số liệu đo đạc thực tế*” Đồng thời, tại khoản 3 Điều 4 Giá trị tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp các bên cam kết “*Trường hợp Bên thế chấp đầu tư thêm vào TSTC thì phần tài sản tăng, giá trị tài sản tăng thêm do đầu tư cũng thuộc TSTC.... Trường hợp phải xử lý tài sản thu hồi nợ, Ngân hàng được quyền xử lý TSTC bao gồm cả phần tài sản tăng thêm ...*” Như vậy, phần tài sản gắn liền với đất thế chấp được xây dựng thêm, trồng thêm ngoài cây cà phê cũng thuộc tài sản thế chấp, biến động về diện tích thực tế thuộc trường hợp pháp luật ghi nhận không ảnh hưởng đến hiệu lực của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số N8766/TC17 ngày 27 tháng 10 năm 2017

Theo Điều 2 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số N8766/TC17 ngày 27 tháng 10 năm 2017, ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H đồng ý “*dùng toàn bộ TSTC thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của mình nêu tại Điều 3 Hợp đồng này để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ dân sự của Bên thế chấp đối với Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số N4675/117 ngày 27/10/2017 ...*” Bên cạnh đó theo điểm

a khoản 1 Điều 8 Hợp đồng thế chấp quy định trường hợp xử lý tài sản thế chấp “*Đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo HĐTD mà Bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ*”. Như vậy, trường hợp ông S, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Đ thông qua Ngân hàng Đ - Chi nhánh Gia Lai có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của ông bà để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ được chấp nhận nên ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí

$36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times 247.231.945 \text{ đồng} = 43.416.958$ (bốn mươi ba triệu bốn trăm mười sáu nghìn chín trăm năm mươi tám) đồng.

[5] Về Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.176.295 (mười triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi lăm) đồng; do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ được chấp nhận nên ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ chi phí này. Ngân hàng Đ thông qua Ngân hàng Đ - Chi nhánh Gia Lai đã nộp tạm ứng toàn bộ chi phí này, do đó cần buộc ông S, bà H trả cho Ngân hàng Đ thông qua Ngân hàng Đ - Chi nhánh Gia Lai chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.176.295 (mười triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi lăm) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 117, 317, 319, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 4, 30, 90, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Căn cứ Điều 4; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147, Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về việc yêu cầu ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H thanh toán nợ vay.

Buộc ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Gia Lai số tiền 1.047.231.945 (một tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi một nghìn chín trăm bốn mươi lăm)

đồng trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi vay tính đến ngày 10 tháng 01 năm 2024 là 547.231.945 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N4675/117 ngày 27 tháng 10 năm 2017 và Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng kèm theo Hợp đồng.

Trường hợp ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại làng P (nay là Puih J), xã BN, huyện CS, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 72, tờ bản đồ số 62, diện tích 15.862m² đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 898263 do Ủy ban nhân dân huyện CS, tỉnh Gia Lai cấp ngày 22 tháng 4 năm 2008 cho ông Đậu Xuân S và bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số N8766/TC17 ngày 27 tháng 10 năm 2017 để thu hồi nợ.

- Về án phí: Ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí 43.416.958 (bốn mươi ba triệu bốn trăm mười sáu nghìn chín trăm năm mươi tám) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.591.292 (hai mươi triệu năm trăm chín mươi một nghìn hai trăm chín mươi hai) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001435 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố P.

- Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đậu Xuân S, bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Gia Lai chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.176.295 (mười triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA